

**CÔNG TY
C^o PHÂN
T_xP Ợ OÀN
Ợ ỠI CHÂU**

Digitally signed by CÔNG TY C^o
PHÂN T_xP Ợ OÀN Ợ ỠI CHÂU
DN: cn=CÔNG TY C^o PHÂN
T_xP Ợ OÀN Ợ ỠI CHÂU c=VN
o=CÔNG TY C^o PHÂN T_xP
Ợ OÀN Ợ ỠI CHÂU
Reason: I am the author of this
document
Location:
Date: 2025-08-14 20:58+07:00

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 đã được soát xét bởi

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 đã được soát xét bởi
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Báo cáo của Ban Lãnh đạo	2 – 4
Báo cáo kết quả công tác soát xét	5 - 7
Báo cáo tài chính đã được soát xét	8 – 34
<i>Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2025</i>	<i>8 – 11</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025</i>	<i>12</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025</i>	<i>13 – 14</i>
<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025</i>	<i>15 – 34</i>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO

Ban Lãnh đạo trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 đã được soát xét.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Châu hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101030402 ngày 24 tháng 4 năm 2000 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Trong quá trình hoạt động Công ty đã 26 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh để phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 26 ngày 13/02/2025.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 26: 603.110.000.000 VND.

Vốn thực góp tại 30/06/2025: 603.109.880.000 VND.

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

Điện thoại : 0931.299.568

E-mail : mrhoangxuanvuong@gmail.com

Mã số thuế : 0101030402

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 08 đến trang 34).

Sự kiện phát sinh trong và sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Nguyên chủ tịch HĐQT là ông Đường Đức Hóa mất ngày 21/07/2022. Biên bản họp HĐQT ngày 11/09/2022 bầu ông Nguyễn Tuấn Anh giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT thay thế ông Đường Đức Hóa. Công ty đã tạm ngừng hoạt động từ đó cho đến thời điểm hiện tại.

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất thường số 01/2024/NQ-DHĐCĐ ngày 29/04/2024 thông qua Các nội dung: Tái cấu trúc và định hướng hoạt động Công ty, Bầu lại toàn bộ thành viên HĐQT, Ban Giám đốc, Tổng giám đốc; Thay đổi trụ sở Công ty; Thay đổi người đại diện theo pháp luật; Sửa đổi bổ sung điều lệ công ty; Chuyển đổi mô hình Ban kiểm soát, thành lập tiểu ban kiểm soát nội bộ.

Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 180302/2025/NQHĐQT-DCS ngày 18/03/2025 quyết định Thành lập Ban dự án mới Dự án “ Đền thờ Hùng Vương và các Danh nhân văn hóa –Anh hùng dân tộc Việt Nam” tại tỉnh Bắc Giang. Ông Phạm Trung Thành làm trưởng ban dự án.

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2025/NQ-DHĐCĐ ngày 08/06/2025 thông qua việc ủy quyền toàn bộ cho Hội đồng quản trị , Ban lãnh đạo công ty, Chủ tịch HĐQT (Đại diện pháp luật) chủ động triển khai các biện pháp xử lý các khoản mục, số liệu kế toán bị từ chối trong Báo cáo kiểm toán năm 2024.

Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 1208/2025/NQ-HĐQT ngày 12/08/2025 thông qua việc xử lý và điều chỉnh số liệu trên Báo cáo tài chính:

- Thống nhất chủ trương rà soát, điều chỉnh số liệu để phản ánh đúng thực tại tài chính, tài sản, nghĩa vụ của Công ty.
- Việc điều chỉnh bao gồm nhưng không giới hạn ở: Hàng tồn kho, công nợ phải thu, các khoản đầu tư , tài sản cố định cũng như các khoản mục khác trên Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

Báo cáo của Ban Lãnh đạo (tiếp theo)

- Ủy quyền cho Ban tổng giám đốc tổ chức triển khai và thực hiện, giao cho phòng kế toán thực hiện ghi nhận, hạch toán, lập báo cáo theo đúng quy định của Pháp luật.

Ngoài các sự kiện nêu trên, Ban lãnh đạo Công ty khẳng định không còn sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 06 năm 2025 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Bổ nhiệm/ Miễn nhiệm
Ông Nguyễn Đình Hùng	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 28/05/2024
Ông Đỗ Văn Khuê	Phó chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 28/05/2024
Ông Đỗ Hồng Đạt	Phó chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 28/05/2024
Ông Nghiêm Thế Quý	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28/05/2024
Ông Trần Mạnh Hải	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28/05/2024
Ông Hoàng Xuân Vương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28/05/2024

Tiểu ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Bổ nhiệm/ Miễn nhiệm
Bà Đường Lan Phương	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 29/04/2024
Ông Đỗ Văn Khuê	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29/04/2024

Ban lãnh đạo

Họ và tên	Chức vụ	Bổ nhiệm/ Miễn nhiệm
Ông Nghiêm Thế Quý	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 28/05/2024
Ông Phạm Trung Thành	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 18/03/2025

Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ	Bổ nhiệm/ Miễn nhiệm
Ông Hoàng Xuân Vương	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 28/05/2024

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Công bố trách nhiệm của Ban lãnh đạo đối với Báo cáo tài chính giữa niên độ

Ban lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban lãnh đạo Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

Báo cáo của Ban Lãnh đạo (tiếp theo)

lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không:

- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính này, Công ty đã tạm dừng hoạt động kinh doanh hơn 03 năm do biến cố nguyên chủ tịch HĐQT là ông Đường Đức Hóa mất; lỗ lũy kể đến 30/06/2025 là 542.234.795.494 VND chiếm 90% vốn góp của chủ sở hữu. Yếu tố này chỉ ra sự tồn tại không chắc chắn liên quan đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên Ban lãnh đạo Công ty đang cố gắng nỗ lực từng bước khôi phục lại và thực hiện triển khai dự án mới trong 2025. Đồng thời, Ban lãnh đạo Công ty khẳng định chưa có bất kỳ dự định nào cho việc dừng hoạt động của Công ty trong nhiều năm tới. Do vậy, Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 vẫn được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

Ban lãnh đạo Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban lãnh đạo Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30/06/2025, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Quyết định số 542/QĐ-SGDHN ngày 14 tháng 05 năm 2025 của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội thông báo hạn chế giao dịch chứng khoán của Công ty do tổ chức kiểm toán từ chối cho ý kiến kiểm toán đối với báo cáo tài chính năm 2024; Công ty ngừng hoạt động sản xuất kinh doanh từ 01 năm trở lên; không hợp ĐHCĐ thường niên 02 năm gần nhất trong thời hạn tối đa kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính. Công ty cam kết khắc phục, thực hiện các nghĩa vụ ngay sau khi phát hành Báo cáo này kèm theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Hà Nội, ngày 14 tháng 08 năm 2025

Chủ tịch HĐQT



Nguyễn Đình Hùng

Số : 2307.01/2025/BCTC-NTV2

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT

Về Báo cáo tài chính giữa niên độ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Kính gửi : Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Lãnh đạo
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Châu

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Châu, được lập ngày 14 tháng 08 năm 2025 từ trang 08 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Lãnh đạo

Ban Lãnh đạo Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Châu chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính giữa niên độ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Lãnh đạo xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Cơ sở của kết luận từ chối

- Tại ngày 30/06/2025, Tổng giá trị đầu tư của Công ty tại các Công ty liên kết là 33.250.000.000 VND, bao gồm Công ty Cổ phần Xuân Minh SĐ Thanh Hoa 31.000.000.000 VND và Công ty TNHH Thương mại - Xuất nhập khẩu Đại Châu 2.250.000.000 VND (thuyết minh V.9). Chúng tôi chưa được cung cấp báo cáo tài chính cũng như hồ sơ kế toán của các Công ty này để thực hiện kiểm toán các khoản mục trọng yếu trên Báo cáo tài chính. Do đó, chúng tôi không xác định được tính hiện hữu cũng như ảnh hưởng của việc trích lập dự phòng (nếu có) của các khoản đầu tư này đến Báo cáo tài chính 6 tháng năm 2025.
- Chúng tôi không thể thu thập đầy đủ bằng chứng thích hợp để xác định tình trạng của bất động sản đầu tư tại ngày 30/06/2025 với giá trị là 27.768.000.000 VND. Do đó, chúng tôi không thể đánh giá được ảnh hưởng của nó đến Báo cáo tài chính 6 tháng năm 2025.

Trụ Sở Chính:
Tầng 2, tòa nhà Platinum Residences, số 6 Nguyễn Công Hoan,
Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

[T] (84-24) 3761 3399
[W] www/vpaudit.vn

[F] (84-24) 3761 5599
[E] vpa@ntva.vn

5

Chi nhánh tại Hà Nội:
Số 12 Phố Mê Trì Hạ, P. Mê Trì, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:
98 Vũ Tông Phan, P. An Phú, Q. 2, TP. Hồ Chí Minh

- Chúng tôi không thể tham gia chứng kiến kiểm kê cũng như không thu thập được bất cứ hồ sơ nào liên quan đến hàng tồn kho là Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang tại ngày 30/06/2025 số tiền 15.556.791.409 VND. Bằng các thủ tục kiểm toán thay thế, chúng tôi không thể xác định được tính hiện hữu, tính đúng đắn cũng như các điều chỉnh cần thiết đối với khoản mục này cũng như các ảnh hưởng của nó đến Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu năm của Công ty.
- Chúng tôi chưa được cung cấp đầy đủ thư xác nhận các ngân hàng tại thời điểm 30 tháng 06 năm 2025. Bằng các thủ tục kiểm toán thay thế, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến về tính hiện hữu và đầy đủ của số dư tiền gửi tại 30/06/2025 là 65.716.789 VND. Do đó, chúng tôi không thể xác định được các điều chỉnh cần thiết đối với khoản mục này cũng như các yếu tố có liên quan đến Báo cáo tài chính 6 tháng năm 2025.
- Chúng tôi chưa thu thập được đầy đủ thư xác nhận của tất cả khoản công nợ còn số dư tại thời điểm 30/06/2025 như: Công nợ phải thu ngắn hạn khác 231.466.709 VND, công nợ người mua trả tiền trước 2.563.440.000 VND, công nợ phải trả ngắn hạn khác 325.951.088 VND, công nợ phải trả tiền vay ngân hàng 3.837.685.829 VND. Bằng các thủ tục kiểm toán thay thế, chúng tôi không thể xác định được tính hiện hữu, tính đúng đắn cũng như các điều chỉnh cần thiết đối với số dư công nợ tại 30/06/2025 cũng như các ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu năm 2025.
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 đã bao gồm Doanh thu, giá vốn bán hàng hóa thành phẩm và Doanh thu cung cấp dịch vụ số tiền lần lượt là 18.342.806.677 VND; 16.029.767.422 VND. Chúng tôi không được cung cấp các hồ sơ liên quan đến doanh thu, giá vốn của hoạt động trong kỳ. Do đó, chúng tôi không thể đánh giá được tính hiện hữu, tính đầy đủ, tính chính xác của Doanh thu giá vốn cũng như ảnh hưởng của nó đối với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty.
- Trong kỳ, công ty thực hiện xử lý một số khoản công nợ phải thu không có hồ sơ, các tài sản không còn hiện hữu vào chi phí khác với tổng số tiền là 632.768.023.593 VND. Tuy nhiên, công ty chưa thực hiện loại trừ khoản này ra khỏi chi phí hợp lý khi xác định thuế tndn phải nộp. Theo ý kiến của chúng tôi, nếu thực hiện loại trừ sẽ làm tăng số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp số tiền 13.968.610.668 VND. Theo đó, chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng 2025 và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên bảng cân đối kế toán tại ngày 30/6/2025 giảm tương ứng.
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08/06/2025 thông qua việc ủy quyền toàn bộ cho Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo công ty, Chủ tịch HĐQT (Đại diện pháp luật) chủ động triển khai các biện pháp xử lý các khoản mục, số liệu kế toán bị từ chối trong Báo cáo kiểm toán năm 2024.
Đến ngày 12/08/2025, Hội đồng quản trị mới thông qua việc xử lý và điều chỉnh số liệu trên Báo cáo theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 1208/2025/NQ-HĐQT ngày 12/08/2025. Tuy nhiên Công ty đã thực hiện ghi nhận các xử lý này vào Báo cáo tài chính 6 tháng 2025 là chưa phù hợp với thực tế phát sinh. Đồng thời, Hội đồng quản trị, ban tổng giám đốc không đưa ra các biện pháp xử lý cụ thể cho từng khoản mục mà chưa ủy quyền cho phòng kế toán thực hiện ghi nhận, hạch toán và lập báo cáo. Theo ý kiến của chúng tôi, việc xử lý của phòng kế toán là chưa đủ thẩm quyền và cơ sở pháp lý. Do đó, chúng tôi không đánh giá được mức độ ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính 6 tháng 2025.
- Do ảnh hưởng của các vấn đề nêu trên, chúng tôi không có đủ cơ sở xác định tính đúng đắn của các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 30/06/2025, Báo cáo kết quả kinh doanh giữa niên độ và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.
- Cơ sở để chúng tôi thực hiện soát xét là các hồ sơ, tài liệu do Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Châu đã cung cấp cho chúng tôi có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2025. Ngoài ra, chúng tôi không được cung cấp đủ số kế toán cũng như hồ sơ, chứng từ kế toán của

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT (tiếp theo)

giai đoạn sau ngày kết thúc kỳ kế toán đến thời điểm phát hành Báo cáo này. Do đó, chúng tôi không thể đánh giá được ảnh hưởng của các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính (nếu có) tới Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2025.

- Tại thời điểm lập báo cáo tài chính này, Công ty đã tạm dừng hoạt động kinh doanh hơn 03 năm do biến cố nguyên chủ tịch HĐQT là ông Dương Đức Hòa mất; lỗ lũy kế đến 30/06/2025 là 542.234.795.494 VND chiếm 90% vốn góp của chủ sở hữu. Yếu tố này chỉ ra sự tồn tại không chắc chắn liên quan đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên Ban lãnh đạo Công ty đang cố gắng nỗ lực từng bước khôi phục lại và thực hiện triển khai dự án mới trong 2025. Đồng thời, Ban lãnh đạo Công ty khẳng định chưa có bất kỳ dự định nào cho việc dừng hoạt động của Công ty trong nhiều năm tới. Do vậy, Báo cáo tài chính 6 tháng năm 2025 vẫn được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục. Chúng tôi không đủ cơ sở để khẳng định tính phù hợp của việc lập báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 trên giả định hoạt động liên tục.

Từ chối đưa ra kết luận

Do tầm quan trọng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra kết luận”, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra kết luận. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và Báo cáo tài chính năm 2024 được Công ty chúng tôi soát xét và kiểm toán với dạng ý kiến từ chối liên quan đến các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của kết luận từ chối”.

Một số chỉ tiêu được điều chỉnh lại do thực hiện rà soát và bổ sung hồ sơ (Xem thuyết minh số VII.6)

Hà Nội, ngày 14 tháng 08 năm 2025

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Tân

GCNDKHNKT số: 5348-2025-124-1

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		19.298.739.928	624.905.578.683
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	82.068.294	1.434.862.564
1. Tiền	111		82.068.294	1.434.862.564
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		231.466.709	506.608.646.690
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	-	21.859.854.717
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	-	30.795.088.724
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.4	-	392.264.708.950
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	231.466.709	65.207.162.890
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	-	(3.518.168.591)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	15.556.791.409	113.488.723.152
1. Hàng tồn kho	141		15.556.791.409	120.532.193.377
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	(7.043.470.225)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.428.413.516	3.373.346.277
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		19.525.000	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		3.408.888.516	3.373.346.277
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		61.018.000.000	63.772.334.597
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	500.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	-	500.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		-	2.254.334.597
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	-	2.254.334.597
<i>Nguyên giá</i>	222		-	37.890.183.797
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		-	(35.635.849.200)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230	V.8	27.768.000.000	27.768.000.000
<i>Nguyên giá</i>	231		27.768.000.000	27.768.000.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.9	33.250.000.000	33.250.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		33.250.000.000	33.250.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		80.316.739.928	688.677.913.280

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		6.833.191.482	52.269.394.580
I. Nợ ngắn hạn	310		6.833.191.482	52.269.394.580
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	-	36.736.143.238
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	2.563.440.000	3.163.271.328
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313		-	-
4. Phải trả người lao động	314		-	727.873.979
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.12	-	70.027.073
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13	325.951.088	7.628.278.568
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14	3.837.685.829	3.837.685.829
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		106.114.565	106.114.565
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

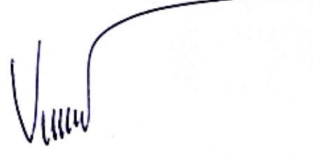
Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		73.483.548.446	636.408.518.700
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.15	73.483.548.446	636.408.518.700
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		603.109.880.000	603.109.880.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		603.109.880.000	603.109.880.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		8.329.176.600	8.329.176.600
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(14.550.000)	(14.550.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		4.293.837.340	4.293.837.340
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(542.234.795.494)	20.690.174.760
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		20.690.174.760	20.788.200.696
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(562.924.970.254)	(98.025.936)
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		80.316.739.928	688.677.913.280

Hà Nội, ngày 14 tháng 08 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng


Hoàng Xuân Vương

Hoàng Xuân Vương

Nguyễn Đình Hùng

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		-	-
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		-	-
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.1	(7.043.470.225)	-
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		7.043.470.225	-
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		50.558	-
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.2	(2.783.888.951)	49.012.968
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		9.827.409.734	(49.012.968)
11. Thu nhập khác	31	VI.3	60.015.643.605	-
12. Chi phí khác	32	VI.4	632.768.023.593	-
13. Lợi nhuận khác	40		(572.752.379.988)	-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(562.924.970.254)	(49.012.968)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.5	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(562.924.970.254)	(49.012.968)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.6	(9.334)	(1)

Hà Nội, ngày 14 tháng 08 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch HĐQT



Hoàng Xuân Vương

Hoàng Xuân Vương

Nguyễn Đình Hùng

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

Lưu kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lưu kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(562.924.970.254)	(49.012.968)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		-	49.012.968
- Các khoản dự phòng	03		(10.561.638.816)	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(50.558)	-
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(573.486.659.628)	-
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		510.359.806.333	-
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		104.975.401.968	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(43.181.868.501)	-
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(19.525.000)	-
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(1.352.844.828)	-
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		50.558	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		50.558	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-	-
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(1.352.794.270)	-
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	1.434.862.564	1.435.554.586
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	82.068.294	1.435.554.586

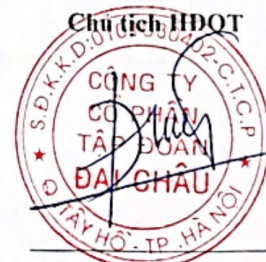
Hà Nội, ngày 14 tháng 08 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Hoàng Xuân Vương

Hoàng Xuân Vương



Nguyễn Đình Hùng

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất, kinh doanh, dịch vụ
3. **Ngành nghề kinh doanh chính trong kỳ:**
 - Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Chi tiết: Sản xuất, chế biến, mua bán hàng nông sản; sản xuất chế biến nông sản;
 - Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
 - Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông./.
4. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:** Trong vòng 12 tháng.
5. **Số lượng lao động tại 30/06/2024:** 11 người
6. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC:** Số liệu BCTC giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu BCTC giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và BCTC cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá (trừ công ty nhà nước thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật).

4. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường/chi phí quyền sử dụng đất, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng thành phẩm bất động sản.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chi bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính (hoặc yếu tố chi phí khác cho phù hợp).

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào cuối năm khi có sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu tùy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.
- Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:
- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 25
Máy móc và thiết bị	05 – 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Tài sản cố định khác	03 - 08

7. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Bất động sản đầu tư của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là giá trị quyền sử dụng đất tại khu Cây đa Phương Bảng, Song Phương, Hoài Đức, Hà Nội, thời hạn sử dụng đến năm 2043, mục đích sử dụng đất là trồng cây ăn quả lâu năm. Công ty không khấu hao đối với bất động sản này.

8. Nguyên tắc kế toán các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tổng công ty/Doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.

Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ..

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Nguyên tắc ghi nhận vay.

Công ty phải theo dõi chi tiết kỳ hạn phải trả của các khoản vay. Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kể toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kể toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

10. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Lợi nhuận chưa phân phối

Ghi nhận kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

a) Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng./.

b) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó./.

c) Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn./.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong kỳ được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho. Khi xác định khối lượng hàng tồn kho bị giảm giá cần phải trích lập dự phòng, kế toán phải loại trừ khối lượng hàng tồn kho đã ký được hợp đồng tiêu thụ (có giá trị thuần có thể thực hiện được không thấp hơn giá trị ghi sổ) nhưng chưa chuyển giao cho khách hàng nếu có bằng chứng chắc chắn về việc khách hàng sẽ không từ bỏ thực hiện hợp đồng.

13. Nguyên tắc chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

14. Nguyên tắc chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

15. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

16. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

17. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại tại thuận của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

18. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Trong việc xem xét mối quan hệ các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	16.351.505	1.419.871.505
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	65.716.789	14.991.059
Cộng	82.068.294	1.434.862.564

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Sơn Đức Bảo	-	1.530.419.813
Công ty Cổ phần Khách sạn Hạ long Dream	-	3.316.084.634
Chi nhánh Công ty Cổ phần XNK Tổng hợp Hà nội tại Hòa Bình	-	1.173.442.800
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà	-	1.162.788.206
Tập đoàn Geleximco - Công ty Cổ phần	-	8.279.405.698
Các khách hàng khác	-	6.397.713.566
Cộng	-	21.859.854.717

Các khoản công nợ phải thu không thể xác nhận cũng như thu hồi, đơn vị đã ghi nhận vào chi phí tổn thất của Công ty.

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ông Phạm Minh Tuấn- Dự án khu Việt Long	-	15.145.756.000
Công ty TNHH Sản Xuất và Kinh Doanh Thương Mại Tương Hường	-	9.655.493.974
Các nhà cung cấp khác	-	5.993.838.750
Cộng	-	30.795.088.724

Các khoản công nợ trả trước cho người bán không thể xác nhận cũng như thu hồi, đơn vị đã ghi nhận vào chi phí tổn thất của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ông/Bà Nguyễn Hữu Tường	-	23.041.975.000
Ông/Bà Đào Ngọc Chương	-	18.198.148.005
Ông/Bà Nguyễn Quang Hải	-	35.000.000.000
Ông/Bà Nguyễn Đăng Hùng	-	36.000.000.000
Ông/Bà Ngô Trọng Hường	-	17.300.000.000
Ông/Bà Nguyễn Hữu Dũng	-	5.000.000.000
Ông/Bà Trần Văn Khang	-	24.000.000.000
Ông/Bà Nguyễn Kim Tuấn	-	25.930.000.000
Ông/Bà Nguyễn Sỹ Lâm	-	17.000.000.000
Ông/Bà Lưu Chí Hùng	-	5.288.282.000
Ông/Bà Nguyễn Khắc Nghĩa	-	51.222.258.313
Ông/Bà Trần Ngọc Tuấn	-	16.460.000.000
Ông/Bà Nguyễn Văn Tám	-	5.000.000.000
Ông/Bà Phạm Văn Vĩnh	-	2.504.527.404
Ông/Bà Phan Văn Tuấn	-	5.000.000.000
Ông/Bà Tống Thị Thanh Hà	-	7.706.300.000
Ông/Bà Vũ Lã Minh	-	76.906.072.828
Cho vay các đối tượng khác	-	20.541.145.400
Cộng	-	392.098.708.950

Các khoản công nợ phải thu về cho vay không thể xác nhận cũng như thu hồi, đơn vị đã ghi nhận vào chi phí tổn thất của Công ty.

5. Phải thu khác**a) Ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu về lãi cho vay (1)	-	28.345.592.001
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng và Thương mại Tổng hợp (2)	-	36.000.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	231.466.709	861.570.889
Cộng	231.466.709	65.207.162.890

(1) Công nợ phải thu về lãi cho vay không thể xác nhận cũng như thu hồi, đơn vị đã ghi nhận vào chi phí tổn thất của Công ty.

(2) Là khoản hợp tác với Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng và Thương mại Tổng hợp theo hợp đồng hợp tác đầu tư số 12/HĐHTĐT ký ngày 21 tháng 12 năm 2016. Theo đó Công ty Cổ phần tập đoàn Đại Châu và Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng và Thương mại Tổng hợp cùng liên kết góp vốn để thực hiện "Dự án khu nhà ở cao tầng" tại lô đất CC3, khu đô thị Mỹ Đình II, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Tổng mức đầu tư để thực hiện dự án là 80 tỷ đồng, Công ty Cổ phần tập đoàn Đại Châu góp 36 tỷ đồng, tương đương 45% tổng vốn đầu tư. Khoản đầu tư hiện không thể xác nhận cũng như thu hồi, Công ty đã ghi nhận vào chi phí tổn thất.

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Thương mại và Giải pháp Thông minh BNB	-	3.222.886.956
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Hưng Hiếu	-	6.309.728.780
Công ty TNHH Sản xuất và Kinh doanh Thương mại Tường Hường	-	10.480.199.872
Các đối tượng khác	-	16.723.327.630
Cộng	-	36.736.143.238
Các khoản công nợ phải trả người bán không thể xác nhận, đơn vị đã ghi nhận vào thu nhập khác.		

11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư và Du lịch Vạn Hương	-	1.310.400.346
Công ty Cổ phần Khách sạn Hạ long Dream	-	627.101.579
Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Tổng hợp Thái Bình	-	748.897.363
Tập đoàn Geleximco - Công ty CP	-	-
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Công nghệ Phương Nam	2.563.440.000	-
Các đối tượng khác	-	476.872.040
Cộng	2.563.440.000	3.163.271.328
Các khoản công nợ người mua trả tiền trước không thể xác nhận, đơn vị đã ghi nhận vào thu nhập khác.		

12. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	-	70.027.073
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	-	-
Cộng	-	70.027.073
Công nợ chi phí lãi vay phải trả hiện không thể xác nhận, đơn vị đã ghi nhận vào thu nhập khác.		

13. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các khoản phải trả bảo hiểm	325.951.088	325.951.088
Cổ tức năm 2011 phải trả	-	7.302.327.480
Cộng	325.951.088	7.628.278.568
Công nợ cổ tức phải trả hiện không thể xác nhận, đơn vị đã ghi nhận vào thu nhập khác.		

14. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng TMCP An Bình- chi nhánh Hà Nội	3.837.685.829	3.837.685.829
Cộng	3.837.685.829	3.837.685.829

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Vốn chủ sở hữu*Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	603.109.880.000	8.329.176.600	(14.550.000)	4.293.837.340	20.788.200.696	636.506.544.636
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	(98.025.936)	(98.025.936)
Số dư cuối năm trước	603.109.880.000	8.329.176.600	(14.550.000)	4.293.837.340	20.690.174.760	636.408.518.700
Số dư đầu năm nay	603.109.880.000	8.329.176.600	(14.550.000)	4.293.837.340	20.690.174.760	636.408.518.700
Lợi nhuận trong kỳ nay	-	-	-	-	(562.924.970.254)	(562.924.970.254)
Số dư cuối kỳ này	603.109.880.000	8.329.176.600	(14.550.000)	4.293.837.340	(542.234.795.494)	73.483.548.446

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	60.311.000	60.311.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	60.310.988	60.310.988
- Cổ phiếu phổ thông	60.310.988	60.310.988
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	1.455	1.455
- Cổ phiếu phổ thông	1.455	1.455
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	60.309.533	60.309.533
- Cổ phiếu phổ thông	60.309.533	60.309.533
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Giá vốn hàng bán**

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(7.043.470.225)	-
Cộng	(7.043.470.225)	-

2. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí khấu hao tài sản cố định	-	49.012.968
Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	(3.518.168.591)	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	734.279.640	-
Cộng	(2.783.888.951)	49.012.968

3. Thu nhập khác

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Xử lý công nợ người mua trả tiền trước	14.864.007.966	-
Xử lý công nợ phải trả người bán	37.051.407.107	-
Xử lý công nợ phải trả cổ tức	7.302.327.480	-
Xử lý công nợ phải trả người lao động và phải trả khác	797.901.052	-
Cộng	60.015.643.605	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí phạt vi phạm hành chính	92.500.000	-
Xử lý công nợ phải thu khách hàng	33.560.591.355	-
Xử lý Hàng tồn kho	104.975.401.968	-
Xử lý công nợ phải thu về cho vay	392.264.708.950	-
Xử lý công nợ phải thu lãi cho vay và khoản phải thu hợp tác đầu tư	66.345.092.001	-
Xử lý tài sản cố định	2.264.016.415	-
Xử lý khoản đầu tư vào công ty khác	500.000.000	-
Xử lý khoản nhận đặt cọc ký cược ký quỹ	630.604.180	-
Xử lý công nợ ứng trước cho người bán	32.135.108.724	-
Cộng	632.768.023.593	-

5. Chi phí thuế TNDN hiện hành

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(562.924.970.254)	(49.012.968)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	-	-
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	(562.924.970.254)	(49.012.968)
Lỗi các năm trước được chuyển	-	49.012.968
Thu nhập tính thuế	(562.924.970.254)	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-

6. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(562.924.970.254)	(49.012.968)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	(562.924.970.254)	(49.012.968)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	60.309.533	60.309.533
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	(9.334)	(1)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	60.309.533	60.309.533
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành tăng thêm	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	60.309.533	60.309.533

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch với các bên liên quan***Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:*

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Trong kỳ, đơn vị không phát sinh giao dịch với bên liên quan.

Các bên liên quan khác của Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH Thương mại - Xuất nhập khẩu Đại Châu	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Xuân Minh SD Thanh Hoa	Công ty liên kết

*Công ty không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.***2. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính**

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	82.068.294	1.434.862.564	82.068.294	1.434.862.564
Phải thu khách hàng	-	18.341.686.126	-	18.341.686.126
Các khoản cho vay	-	392.264.708.950	-	392.264.708.950
Các khoản phải thu khác	231.466.709	65.707.162.890	231.466.709	65.707.162.890
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	33.250.000.000	33.250.000.000	33.250.000.000	33.250.000.000
Cộng	33.563.535.003	510.998.420.530	33.563.535.003	510.998.420.530
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	3.837.685.829	3.837.685.829	3.837.685.829	3.837.685.829
Phải trả người bán	-	36.736.143.238	-	36.736.143.238
Các khoản phải trả khác	325.951.088	8.426.179.620	325.951.088	8.426.179.620
Cộng	4.163.636.917	49.000.008.687	4.163.636.917	49.000.008.687

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

3. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính là tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ khoản rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc các đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động ở nhiều lĩnh vực khác nhau.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

4. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bàn thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối kỳ				
Vay và nợ	3.837.685.829	-	-	3.837.685.829
Phải trả người bán	-	-	-	-
Các khoản phải trả khác	325.951.088	-	-	325.951.088
Cộng	4.163.636.917	-	-	4.163.636.917
Số đầu năm				
Vay và nợ	3.837.685.829	-	-	3.837.685.829
Phải trả người bán	36.736.143.238	-	-	36.736.143.238
Các khoản phải trả khác	8.426.179.620	-	-	8.426.179.620
Cộng	49.000.008.687	-	-	49.000.008.687

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

5. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn, cho vay và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

6. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ là số liệu trên Báo cáo tài chính năm 2024, Số liệu so sánh các chỉ tiêu trên Báo cáo kết quả kinh doanh giữa niên độ và báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ là số liệu trên Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Do thực hiện rà soát, bổ sung hồ sơ nên một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính năm 2024 được trình bày lại như sau:

	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm trước	Số liệu điều chỉnh lại	Số liệu sau điều chỉnh
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024				
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	616.006.501.482	8.899.077.201	624.905.578.683
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	13.021.242.750	(11.586.380.186)	1.434.862.564
Tiền	111	13.021.242.750	(11.586.380.186)	1.434.862.564
Các khoản phải thu ngắn hạn	130	496.152.651.895	10.455.994.795	506.608.646.690
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	21.554.253.098	305.601.619	21.859.854.717
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	21.936.198.200	8.858.890.524	30.795.088.724
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	392.098.708.950	166.000.000	392.264.708.950
Phải thu ngắn hạn khác	136	64.768.772.584	438.390.306	65.207.162.890
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	(4.205.280.937)	687.112.346	(3.518.168.591)
Hàng tồn kho	140	103.077.111.232	10.411.611.920	113.488.723.152
Hàng tồn kho	141	114.129.740.203	6.402.453.174	120.532.193.377
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	(11.052.628.971)	4.009.158.746	(7.043.470.225)
Tài sản ngắn hạn khác	150	3.755.495.605	(382.149.328)	3.373.346.277
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	3.755.495.605	(382.149.328)	3.373.346.277
TÀI SẢN DÀI HẠN	200	61.747.791.998	2.024.542.599	63.772.334.597
Tài sản cố định	220	229.791.998	2.024.542.599	2.254.334.597
Tài sản cố định hữu hình	221	229.791.998	2.024.542.599	2.254.334.597
Nguyên giá	222	36.241.956.917	1.648.226.880	37.890.183.797
Giá trị hao mòn lũy kế	223	(36.012.164.919)	376.315.719	(35.635.849.200)
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	677.754.293.480	10.923.619.800	688.677.913.280
NỢ PHẢI TRẢ	300	45.728.673.199	6.540.721.381	52.269.394.580
Nợ ngắn hạn	310	45.728.673.199	6.540.721.381	52.269.394.580
Phải trả người bán ngắn hạn	311	26.020.512.877	10.715.630.361	36.736.143.238
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	2.059.297.709	1.103.973.619	3.163.271.328
Phải trả người lao động	314	728.923.979	(1.050.000)	727.873.979
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	83.974.709	(13.947.636)	70.027.073
Phải trả ngắn hạn khác	319	7.626.136.068	2.142.500	7.628.278.568
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	9.103.713.292	(5.266.027.463)	3.837.685.829
NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	632.025.620.281	4.382.898.419	636.408.518.700
Vốn chủ sở hữu	410	632.025.620.281	4.382.898.419	636.408.518.700
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	16.307.276.341	4.382.898.419	20.690.174.760
LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	16.405.302.277	4.382.898.419	20.788.200.696
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	677.754.293.480	10.923.619.800	688.677.913.280
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6T2024				
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	13.021.242.750	(11.585.688.164)	1.435.554.586
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	13.021.242.750	(11.585.688.164)	1.435.554.586

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Hà Nội, ngày 14 tháng 08 năm 2025

Người lập biểu

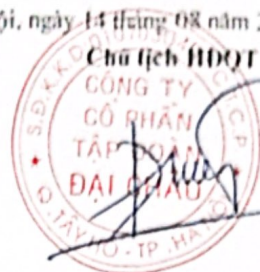


Hoàng Xuân Vương

Kế toán trưởng



Hoàng Xuân Vương



Nguyễn Đình Hùng

